

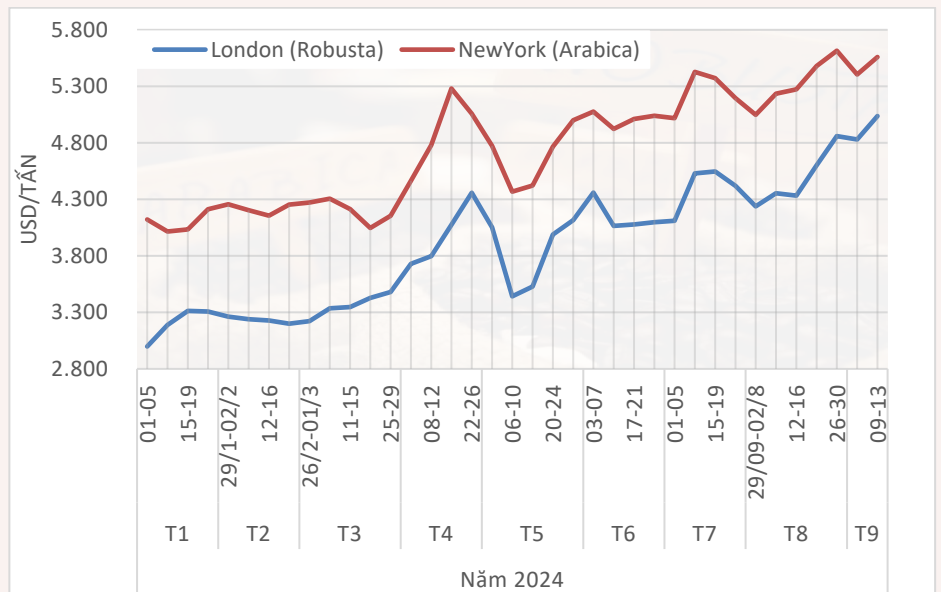
# NGÀNH HÀNG CÀ PHÊ



## ĐIỂM TIN

- ❖ Giá cà phê Robusta kỳ hạn tháng 11/2024 tại thị trường London đạt mức bình quân 5.037 USD/tấn, tăng 4,3% so với tuần trước.
- ❖ Giá cà phê Arabica kỳ hạn tháng 12/2024 tại thị trường New York đạt mức bình quân 5.560 USD/tấn, tăng 2,9% so với tuần trước.
- ❖ Theo Tổ chức cà phê Quốc tế (IEA), dự báo nguồn cung cà phê toàn cầu niên vụ 2023/2024 đạt 178 triệu bao, giảm 5,83%.
- ❖ IEA dự báo nhu cầu cà phê toàn cầu niên vụ 2023/2024 ước đạt 177 triệu bao tăng 2,25%.
- ❖ Theo Hiệp hội các nhà xuất khẩu cà phê Brazil, Cecafo, tháng 8/2024, xuất khẩu cà phê của Brazil đạt 3,4 triệu bao, tăng 1,4% so với tháng 8/2023.

## THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI



Nguồn: Sàn kỳ hạn ICE

Trong tuần từ ngày 09 đến 13/09/2024, giá cà phê thế giới đều tăng trở lại so với tuần trước tại hai sàn giao dịch London và New York. Cụ thể, giá cà phê Robusta kỳ hạn tháng 11/2024 tại thị trường London đạt 5.037 USD/tấn, tăng 4,3% so với tuần trước và tăng 86,3% so với cùng kỳ năm 2023. Giá cao nhất trong tuần đạt 5.264 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần là 4.903 USD/tấn. [1]

Tại thị trường New York, giá cà phê Arabica kỳ hạn tháng 12/2024 bình quân đạt 5.560 USD/tấn, tăng 2,9% so với mức giá tuần trước, và tăng 66,2% so với cùng kỳ năm 2023. Giá cao nhất trong tuần đạt 5.777 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần là 5.467 USD/tấn. [1]

## MỘT SỐ SỰ KIỆN TRÊN THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ QUỐC TẾ

Theo ICO, giá cà phê thế giới tăng cao do một số nguyên nhân sau: (1) Chi phí vận chuyển tăng do căng thẳng chính trị ở Trung Đông ảnh hưởng tiêu cực đến sự ổn định của nguồn cung container và chiều dài quãng đường vận chuyển tăng vì phải chuyển hướng đi đường vòng; (2) Nguồn cung cà phê toàn cầu bị thắt chặt, cán cân cung cầu tích lũy trong 6 năm gần nhất vẫn ở mức -13,1 triệu bao, đã tạo áp lực tăng giá trên thị trường thế giới; (3) Môi trường kinh tế hiện tại hạn chế khả năng nắm giữ lượng hàng tồn kho lớn với mức chi phí rẻ, bởi việc trả nợ cho các tổ chức tài chính không mang lại một mô hình kinh doanh cạnh tranh.[2]

**Nguồn cung cà phê toàn cầu**

Theo Tổ chức cà phê Quốc tế (IEA), dự báo nguồn cung cà phê toàn cầu niên vụ 2023/2024 đạt 178 triệu bao, giảm 5,83% so với cùng kỳ năm trước. Trong khi đó, nhu cầu tiêu thụ cà phê toàn cầu trong niên vụ ước đạt 177 triệu bao tăng 2,25% so với cùng kỳ năm trước. Nhu cầu tiêu thụ cà phê thế giới tăng do nhu cầu tiêu thụ cà phê tại các nước đang phát triển và các quốc gia sản xuất như Brazil, Indonesia và Việt Nam tăng nhu cầu tiêu thụ nội địa.[3]

**Brazil**

Theo Hiệp hội các nhà xuất khẩu cà phê Brazil, CecaFé, tháng 8/2024, xuất khẩu cà phê của nước này đạt 3,4 triệu bao, tăng 1,4% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, xuất khẩu cà phê Arabica đạt xấp xỉ 2,49 triệu bao, giảm 7% so với tháng 8 năm 2023. Xuất khẩu cà phê Robusta đạt 925 nghìn bao, tăng 31% so với cùng kỳ năm trước.[4]

**Đầu tư cho các chuỗi cà phê “Cold Brew” có xu hướng giảm**

Theo số liệu từ Tech in Asia, nguồn vốn đầu tư cho các chuỗi cà phê “Cold Brew” có xu hướng hạ nhiệt trong những năm gần đây. Cụ thể, năm 2021, vốn đầu tư vào lĩnh vực này đã vượt 112 triệu USD nhưng giảm mạnh 63% vào năm 2022, trước khi có sự phục hồi nhẹ vào năm ngoái.[5]

Dữ liệu từ Tech in Asia cho thấy trong năm 2023, các công ty vận hành chuỗi cà phê vẫn chiếm hơn một nửa tổng vốn đầu tư vào lĩnh vực thực phẩm và đồ uống (F&B) tại Đông Nam Á. Một trong những thương vụ lớn nhất năm 2023 là của Pickup Coffee, một chuỗi cà phê Philippines mới thành lập năm 2022, với các sản phẩm có giá chỉ

từ 50 đến 100 peso (tương đương 0,90 đến 1,80 USD). [5]

**Luckin Coffee khởi công nhà máy rang xay và trung tâm chuỗi cung ứng mới tại Thanh Đảo – Trung Quốc.**

Tập đoàn cà phê lớn của Trung Quốc, Luckin Coffee, đã khởi công xây dựng nhà máy rang xay và trung tâm chuỗi cung ứng trị giá 3 tỷ RMB (tương đương 21,2 triệu USD) tại thành phố cảng Thanh Đảo, phía đông Trung Quốc. Khi đi vào hoạt động hoàn toàn, trung tâm này sẽ có công suất rang 55.000 tấn mỗi năm, đồng thời tích hợp tự động hóa toàn bộ quy trình từ xử lý hạt cà phê xanh, rang xay, đóng gói cho đến logistics kho bãi.

Trung tâm này sẽ nâng tổng công suất rang cà phê hàng năm của Luckin Coffee lên 130.000 tấn, phối hợp cùng các cơ sở rang xay hiện có tại Giang Tô và Phúc Kiến để cung cấp cho 20.000 cửa hàng của chuỗi cà phê này.

Chủ tịch và CEO của Luckin Coffee, ông Jinyi Guo, cho biết: “Trung tâm Sáng tạo và Sản xuất mới là một bước tiến quan trọng trong việc tăng cường và phát triển chuỗi cung ứng chất lượng cao, nâng cao hiệu quả và củng cố thương hiệu cà phê đẳng cấp thế giới của chúng tôi.”

Luckin Coffee cho biết việc hoạt động tại Thanh Đảo mang lại “lợi thế địa lý đặc biệt”, đặc biệt trong việc nhập khẩu cà phê từ Brazil. Vào tháng 6 năm 2024, Luckin Coffee đã ký Biên bản Ghi nhớ (MoU) với Cơ quan Xúc tiến Đầu tư và Thương mại Brazil (ApexBrasil) để mua 120.000 tấn cà phê từ Brazil trong vòng hai năm tới, với tổng giá trị khoảng 500 triệu USD.

**Nguồn tham khảo:**

[1]: <https://www.investing.com>

[2]: [Báo nông nghiệp](#)

[3]: [I. & M. Smith \(Pty\) Ltd.](#)

[4]: [Hiệp hội các nhà xuất khẩu cà phê Brazil](#)

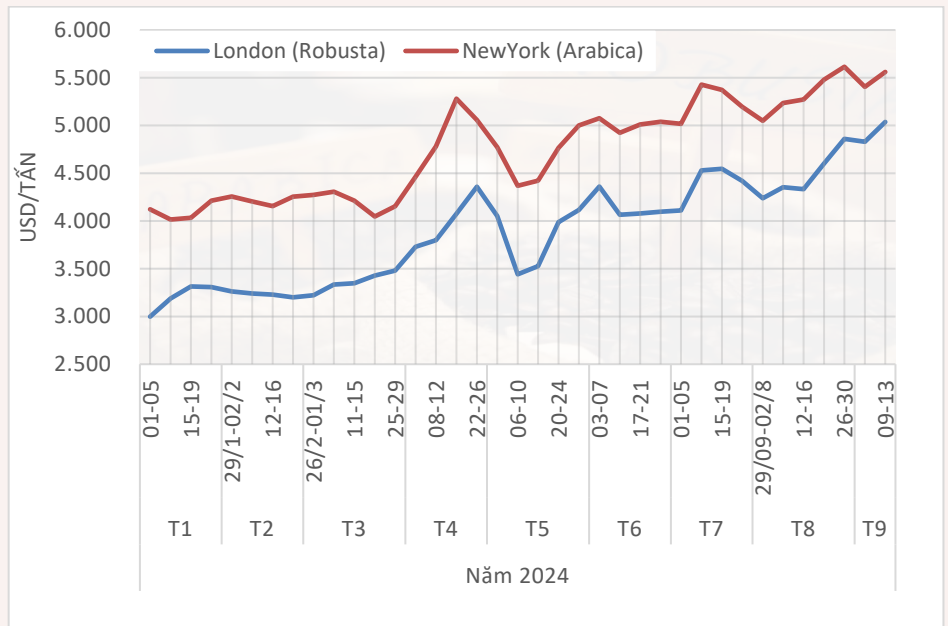
[5]: [vietnambiz.vn](#)

[6]: [World Coffee Portal](#)

**ĐIỂM TIN**

- ❖ Giá cà phê trung bình tại Tây Nguyên tăng so với tuần trước.
- ❖ Tháng 8/2024, giá cà phê xuất khẩu thiết lập đỉnh mới, đạt 5.293 USD/tấn, tăng 73,4% so với tháng 8/2023.
- ❖ Sản lượng cà phê Việt Nam niên vụ 2024/2025 ước giảm 10% so với niên vụ trước.
- ❖ Đắc Nông xây dựng vùng sản xuất cà phê ứng dụng công nghệ cao hướng tới phát triển cà phê bền vững.
- ❖ Viện Khoa học kỹ thuật Nông lâm nghiệp Tây Nguyên (WASI) đang trú trọng triển khai nghiên cứu những giống cà phê thích ứng với biến đổi khí hậu.

**THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC**



Nguồn: CTV AgroInfo

**DIỄN BIẾN GIÁ TRUNG BÌNH TẠI MỘT SỐ TỈNH**

Trong tuần từ 09 đến 13/09/2024, giá cà phê tại các tỉnh Tây Nguyên tăng so với tuần trước. Tại Đắc Lắc, giá cà phê bình quân đạt 120.253 VNĐ/kg, tăng 1,86% so với tuần trước, và tăng 82,7% so với cùng kỳ năm 2023. Giá cà phê cao nhất trong tuần đạt 122.033 VNĐ/kg. Giá cà phê thấp nhất trong tuần là 118.433 VNĐ/kg.[1]

Tại Lâm Đồng, giá cà phê trung bình đạt 119.780 VNĐ/kg, tăng 2,13% so với tuần trước, và tăng 83,94% so với cùng kỳ năm trước. Giá cà phê cao nhất trong tuần đạt 121.600 VNĐ/kg. Giá cà phê thấp nhất trong tuần là 118.433 VNĐ/kg. [1]

**MỘT SỐ SỰ KIỆN TRÊN THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ TRONG NƯỚC**

**Tình hình xuất khẩu cà phê Việt Nam.**

Tổng cục Hải quan Việt Nam cho thấy, xuất khẩu cà phê của Việt Nam trong tháng 8 đạt 76.214 tấn, trị giá 402,2 triệu USD, giảm 1% về lượng và tăng 5,5% về trị giá so với tháng trước, đồng thời so với cùng kỳ năm ngoái giảm 9,9% về lượng nhưng tăng tới 55,8% về trị giá. Như vậy, lượng cà phê xuất khẩu của Việt Nam đã giảm trong 7 tháng liên tiếp kể từ đầu năm đến nay. Điều này cho thấy tồn kho cà phê của Việt Nam đã cạn kiệt và nguồn cung chỉ có thể cải thiện khi vụ thu hoạch mới được bắt đầu trong 1 đến 2 tháng tới.[2]

Tính chung 8 tháng đầu năm nay, xuất khẩu cà phê của Việt Nam đạt 1,05 triệu tấn, trị giá thu về hơn 4 tỷ USD, giảm 12,1% về lượng và tăng 35,6% về trị giá so với cùng kỳ năm ngoái. [2]

Về giá xuất khẩu, giá trung bình xuất khẩu của cà phê Việt Nam trong tháng 8/2024 tăng vọt 73,4% so với cùng kỳ năm ngoái, lên mức 5.293 USD/tấn. Trung bình bình trong 8 tháng năm 2024, giá cà phê đạt 3.805 USD/tấn, tăng 54,5% so với cùng kỳ năm 2023.[2]

### **Sản lượng cà phê của Việt Nam niên vụ 2024/2025**

Theo Hiệp hội Cà phê - Ca cao Việt Nam (Vicofa), Việt Nam sẽ thu hoạch cà phê niên vụ 2024/2024 vào tháng 10/2024 và rộ vụ vào tháng 11 và 12. Sản lượng cà phê của Việt Nam trong niên vụ 2024/2025 ước giảm khoảng 10% so với vụ trước đó (sản lượng niên vụ 2023/2024 ước khoảng 1,5 triệu tấn).[2]

Sản lượng cà phê giảm ảnh hưởng đến các công ty xuất khẩu. Theo Công ty Xuất nhập khẩu 2/9 Đắk Lắk, đơn vị xuất khẩu cà phê lớn nhất của tỉnh Đắk Lắk, tổng sản lượng xuất khẩu cà phê năm 2024 ước giảm khoảng 10% so với năm 2023.[2]

### **Đắk Nông**

Cà phê là một trong 4 cây trồng chủ lực của tỉnh Đắk Nông. Năm 2024, tổng diện tích trồng cà phê tại Đắk Nông ước đạt khoảng 142.059 ha, với sản lượng đạt 360.027 tấn, vùng trồng phân bố rộng khắp các huyện và thành phố Gia Nghĩa.[3]

Nhằm tăng cường giá trị của ngành hàng cà phê, Đắk Nông đã xây dựng vùng sản xuất cà phê ứng dụng công nghệ cao tại xã Thuận An, huyện Đắk Mil, với quy mô 335 ha. Từ năm 2021, tỉnh Đắk Nông đã thực hiện tái canh trên 27.980 ha, chiếm 21,11% tổng diện tích trồng cà phê toàn tỉnh.[3]

Đắk Nông hiện có gần 23.500 ha cà phê đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng quốc tế như 4C, RA, VietGAP, GlobalGAP và hữu cơ, với sản lượng hơn 82.000 tấn/năm. Ngoài ra, tỉnh cũng phát triển 225 ha cà phê đặc sản, với sản lượng đạt 251 tấn.[3]

Các doanh nghiệp và hợp tác xã tại địa phương chủ yếu tham gia vào sơ chế và chế biến cà phê nhân xô để xuất khẩu, chiếm hơn 99,9%, cùng với

sản xuất khoảng 400 tấn cà phê bột mỗi năm. Tuy nhiên, giá trị thương mại của cà phê Đắk Nông vẫn chưa tương xứng với tiềm năng và lợi thế tự nhiên của tỉnh. [3]

Theo ông Phạm Tuấn Anh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đắk Nông, mặc dù tỉnh có thể trồng nhiều loại cây khác nhau, cà phê vẫn là cây trồng chính gắn bó với đời sống của người dân, liên quan trực tiếp đến khoảng 70.000 hộ gia đình. Với tổng giá trị ngành hàng cà phê ước tính đạt khoảng 300.000 tỷ đồng, đây là ngành nông sản có giá trị cao nhất trong tỉnh. Việc nâng cao chất lượng giá trị ngành hàng cà phê có ý nghĩa rất lớn và tác động lớn đến người dân Đắk Nông.[3]

### **Nghiên cứu giống cà phê thích ứng biến đổi khí hậu**

Viện Khoa học kỹ thuật Nông lâm nghiệp Tây Nguyên (WASI) đang trú trọng triển khai nghiên cứu những giống cà phê thích ứng với biến đổi khí hậu. Hiện nay, Viện WASI đã nhập về 9 giống để khảo nghiệm và đã sử dụng những giống này để chọn lọc trực tiếp cũng như lai tạo với các giống thương mại ngay tại Việt Nam để cho ra các giống mới có khả năng chịu hạn tốt của các giống du nhập, đồng thời mang đặc tính năng suất, chất lượng cao của giống Việt Nam. [4]

WASI đã có 20 giống cà phê được giới thiệu và đưa vào sản xuất, bao gồm 14 giống cà phê vối và 6 giống cà phê chè. Cụ thể 14 giống cà phê vối (Robusta) gồm TR4, TR5, TR6, TR7, TR8, TR9, TR11, TR12, TR13, TR14, TR15, TRS1, cà phê dây, xanh lùn và 6 giống cà phê chè (Arabica) gồm TN1, TN2, TN6, TN7, TN9, THA1 đã được giới thiệu và đưa vào sản xuất. Những giống cà phê này có đặc tính tiêu biểu là năng suất cao, chất lượng hạt tốt, khả năng chống chịu tốt với những điều kiện khí hậu khắc nghiệt, sâu bệnh hại...[5]

### **Nguồn tham khảo:**

- [1]: Cộng tác viên tại Tây Nguyên
- [2]: [Kinh tế đô thị](#)
- [3]: [Báo Đắk Nông](#)
- [4]: [Báo nông nghiệp](#)
- [5]: [Báo nông nghiệp](#)

## GIÁ CÀ PHÊ NHÂN XÔ

Đơn vị: VNĐ/kg

Tỉnh/ huyện	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Trung bình	Tăng/ giảm
<b>LÂM ĐỒNG</b>	<b>117.800</b>	<b>119.000</b>	<b>119.700</b>	<b>120.800</b>	<b>121.600</b>	<b>119.780</b>	<b>2.500</b>
Di Linh	117.800	119.000	119.700	120.800	121.600	119.780	2.500
Lâm Hà	117.800	119.000	119.700	120.800	121.600	119.780	2.500
Bảo Lộc	117.800	119.000	119.700	120.800	121.600	119.780	2.500
<b>ĐẮK LẮK</b>	<b>118.433</b>	<b>119.433</b>	<b>120.133</b>	<b>121.233</b>	<b>122.033</b>	<b>120.253</b>	<b>2.193</b>
Cư M'gar	118.500	119.500	120.200	121.300	122.100	120.320	2.220
Ea H'leo	118.400	119.400	120.100	121.200	122.000	120.220	2.180
Buôn Hồ	118.400	119.400	120.100	121.200	122.000	120.220	2.180
<b>ĐẮK NÔNG</b>	<b>118.850</b>	<b>119.550</b>	<b>120.250</b>	<b>121.250</b>	<b>122.050</b>	<b>120.390</b>	<b>2.060</b>
Gia Nghĩa	118.900	119.600	120.300	121.300	122.100	120.440	2.060
Đắk R'lấp	118.800	119.500	120.200	121.200	122.000	120.340	2.060
<b>GIA LAI</b>	<b>118.433</b>	<b>119.433</b>	<b>120.233</b>	<b>121.233</b>	<b>121.833</b>	<b>120.233</b>	<b>1.480</b>
Chư Prông	118.500	119.500	120.300	121.300	121.900	120.300	1.360
Pleiku	118.400	119.400	120.200	121.200	121.800	120.200	1.540
La Grai	118.400	119.400	120.200	121.200	121.800	120.200	1.540
<b>KON TUM</b>	<b>118.500</b>	<b>119.500</b>	<b>120.300</b>	<b>121.200</b>	<b>121.800</b>	<b>120.260</b>	<b>1.320</b>
Đắk Hà	118.500	119.500	120.300	121.200	121.800	120.260	1.320

Nguồn: CTV Agroinfo, Giacaphe.com



Bản tin được thực hiện bởi **AGROiNFO**

VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

**TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN**

Địa chỉ: 16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

Email: [info@agro.gov.vn](mailto:info@agro.gov.vn)

Website: [www.agro.gov.vn](http://www.agro.gov.vn)